

Số: 80/2024/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Bích X

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nông Thị H

Địa chỉ: Tổ I, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị H1

2. Ông Nguyễn Văn K

Cùng địa chỉ: Số nhà A, Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Bà Nguyễn Thị H1 uỷ quyền cho Ông Nguyễn Văn K tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền ngày 19/8/2024)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng C tỉnh Cao Bằng (Địa chỉ: Số F, phố C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy bỏ văn bản khai nhận di sản của bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn K lập để khai nhận toàn bộ phần di sản được hưởng thừa kế đối với di sản của ông Nguyễn Lê B và bà Trần Thị Y để lại gồm: quyền sử dụng thửa đất số 205 (thửa mới 106) tờ bản đồ 491-III-D-d (tờ bản đồ mới:10) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 540604 ngày 24/5/2000 do UBND tỉnh C đứng tên ông Nguyễn Lê B, địa chỉ: Số nhà A, tổ A, phường H, thành phố C và tài sản gắn liền với đất là gồm 01 ngôi nhà 03 tầng. Văn bản đã được công chứng ngày 06/7/2018 theo số 724, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng C1 tỉnh Cao Bằng.

2.2. Hủy điều chỉnh đăng ký biến động do Văn phòng Đ chi nhánh T thực hiện cập nhật tại trang 04 ngày 09/7/2018 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 540604 cấp ngày 24/5/2000 về việc: Để thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967. CMND số: 080407514, địa chỉ: tổ B, phường H, thành phố C và ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, CMND số 080407827 địa chỉ: tổ B, phường H, thành phố C. Diện tích do thực tế: 101,3m² đất ở tại đô thị thửa đất số 205, tờ bản đồ số 491-III-D-d (theo bản đồ cũ); thửa đất số 106, tờ bản đồ số 10 (theo bản đồ mới) theo hồ sơ số 1808/2018.

Các bên đương sự được quyền liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố C, tỉnh Cao Bằng để xóa điều chỉnh đăng ký biến động cập nhật tại trang 04 ngày 09/7/2018 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 540604 cấp ngày 24/5/2000 theo quy định pháp luật.

2.3. Về án phí: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn bà Hoàng Bích X tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà Hoàng Bích X phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001103 ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Xác nhận bà X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hanh